TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM
PHÚ HƯNG ĐẠI PHÚC - LỰA CHỌN 2

Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung của Công ty cổ phần Bảo hiểm nhân thọ Phú Hưng
Nghiệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

THÔNG TIN CHUNG VỀ SẢN PHẨM

Phú Hưng Đại Phúc mang đến sự bảo vệ toàn diện trước những rủi ro không mong muốn. Sản phẩm còn là một công cụ đầu tư hiệu quả cùng với sự linh hoạt tối đa nhằm giúp bạn đạt được những mục tiêu tài chính cho những dự định, ước mơ của bản thân trong thời gian ngắn nhất.

► **Linh hoạt phù hợp với nhu cầu và khả năng của khách hàng**
- Có nhiều lựa chọn về thời hạn hợp đồng, thời hạn đóng phí bảo hiểm cơ bản
- Rút tiền bất từ Giá trị hoàn lại của Giá trị tài khoản hợp đồng sau năm đầu tiên
- Tham gia hoặc hủy bỏ các Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ

► **Bảo vệ toàn diện**
- Được bảo vệ trọn thời hạn hợp đồng
- Mở rộng phạm vi bảo vệ bằng cách tham gia các Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ

► **Đầu tư thông minh, tích lũy hiệu quả**
- Được hưởng lãi đầu tư thực tế và Lãi suất cam kết hấp dẫn từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung
- Được hưởng khoản Thưởng duy trì hợp đồng
- Đầu tư thêm hoặc rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm với 0% phí rút tiền

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty cổ phần Bảo hiểm nhân thọ Phú Hưng (Phú Hưng Life) hoạt động kinh doanh Bảo hiểm nhân thọ theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 69/GP/KDBH được Bộ Tài chính cấp ngày 30/08/2013 và Giấy phép điều chỉnh số 69/GPĐC12/KDBH ngày 22/04/2024. Vốn điều lệ là 3.293 tỷ đồng.
Trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tel: (028) 3769 6888 Hotline: 1900 886838
Fax: (028) 5413 6995 Website: www.phuhunglife.com
Email: customer.service@phuhunglife.com
Văn phòng Phú Hưng Life trên toàn quốc: www.phuhunglife.com/vn/lien-he/
Trang thông tin sản phẩm: www.phuhunglife.com/vn/san-pham/phu-hung-dai-phuc/
Trang thông tin lãi suất: www.phuhunglife.com/vn/dich-vu-khach-hang/thong-tin-lai-suat/

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NHÂN THỌ PHÚ HƯNG

THÔNG TIN VỀ BÊN MUA BẢO HIỂM (BMBH)

Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nhóm nghề nghiệp
Nguyễn Văn A	Nam	31	2

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM (NĐBH)

Họ và Tên	Giới tính	Tuổi	Nhóm nghề nghiệp
Nguyễn Văn A	Nam	31	2

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên:	Thach Tran
Mã số đại lý:	thach.tran2
Ngày in:	02/05/2025 - 09:43:52

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NHÂN THỌ PHÚ HƯNG

Đơn vị: Đồng

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Định kỳ đóng phí bảo hiểm dự kiến: hàng năm

	NĐBH	Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm [1]	Thời hạn đóng phí (dự kiến)	Thời hạn đóng phí (bắt buộc)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản [2]	Phí bảo hiểm đóng thêm
Phú Hưng Đại Phúc	Nguyễn Văn A	10	10	3	500.000.000	15.160.000	-
					Tổng phí bảo hiểm	15.160.000	-

Phí đóng theo định kỳ [3]	**Nửa năm**	**Năm**
Phí bảo hiểm cơ bản	7.580.000	15.160.000
Phí bảo hiểm bổ trợ truyền thống	-	-

Phí đóng dự kiến [4]	**Phí bảo hiểm dự kiến**		**Phí bảo hiểm cơ bản**		**Phí bảo hiểm bổ trợ truyền thống**		**Phí bảo hiểm đóng thêm**
Năm hợp đồng đầu tiên	15.160.000		15.160.000		-		-
Năm hợp đồng thứ hai	15.160.000	=	15.160.000	+	-	+	-
Năm hợp đồng thứ ba	15.160.000		15.160.000		-		-

Ghi chú:

[1] Đối với Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ bị hủy bỏ giữa chừng theo dự kiến của khách hàng, Thời hạn bảo hiểm được minh họa ngắn hơn so với Thời hạn cam kết theo Quy tắc và Điều khoản.

[2] Phí bảo hiểm là tương ứng theo định kỳ đóng phí được chọn bởi khách hàng với điều kiện Người được bảo hiểm có sức khỏe bình thường theo tiêu chuẩn của Công ty.

[3] Phí đóng dự kiến là khoản tiền khách hàng dự kiến đóng trong tương lai tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm. Phí đóng dự kiến cho các năm hợp đồng thứ tư trở đi được thể hiện trong Bảng minh họa ở trang sau của Tài liệu này. Phí đóng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn phí đóng dự kiến tùy theo khả năng tài chính của khách hàng.

[4] Trong thời gian đóng phí bắt buộc, khách hàng phải đóng phí định kỳ (tháng, quý, nửa năm, năm) đầy đủ và đúng hạn, nếu không sẽ bị chấm dứt hợp đồng sau thời gian gia hạn đóng phí.

THÔNG TIN CHI TIẾT

1. Quyền lợi sản phẩm bảo hiểm

A. Quyền lợi bảo hiểm rủi ro

	NĐBH	Sự kiện bảo hiểm	Số tiền chi trả khi xảy ra sự kiện bảo hiểm
Sản phẩm chính	Nguyễn Văn A	Tử vong	Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm (STBH) và Giá trị tài khoản cơ bản, cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm
		Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm (STBH) và Giá trị tài khoản cơ bản, cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm nếu NĐBH dưới 65 tuổi

B. Quyền lợi đầu tư

Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư

Hàng tháng GTTK sẽ được tính lãi theo mức Lãi suất đầu tư tại từng thời điểm, nhưng sẽ không thấp hơn mức lãi suất sau:

Năm hợp đồng	1 - 5	6 - 7	8	9+
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,0%	2,5%	2,0%	1,0%

THÔNG TIN CHI TIẾT

Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng

Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng, vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ ba (03) và thứ năm (05), nếu Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính của những năm hợp đồng liền trước đã được đóng đủ, một Khoản thưởng duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản như sau

Lựa chọn của sản phẩm chính	% Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính quy năm	
	Ngày kỉ niệm hợp đồng thứ 3	Ngày kỉ niệm hợp đồng thứ 5
Lựa chọn 1		10%
Lựa chọn 2	30%	
Lựa chọn 3	20%	10%

Với điều kiện tại thời điểm xét thưởng:
Hợp đồng chưa từng mất hiệu lực trong suốt thời gian từ ngày hiệu lực hợp đồng đến thời điểm xét thưởng
Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong suốt thời gian từ ngày hiệu lực hợp đồng đến thời điểm xét thưởng
Trong suốt thời gian từ ngày hiệu lực hợp đồng đến thời điểm xét thưởng, Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính của Năm hợp đồng được đóng đủ tại mỗi năm hợp đồng
Trong suốt thời gian từ ngày hiệu lực hợp đồng đến thời điểm xét thưởng, Số tiền bảo hiểm luôn lớn hơn hoặc bằng Số tiền bảo hiểm tại thời điểm phát hành Hợp đồng.

Quyền lợi đáo hạn

Vào thời điểm đáo hạn hợp đồng, nếu Hợp đồng còn hiệu lực và Người được bảo hiểm vẫn còn sống, Công ty sẽ chi trả toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng

C. Các quyền lợi khác

1. Tăng hoặc giảm STBH	Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm. Số tiền bảo hiểm mới và Phí bảo hiểm mới không được thấp hơn mức tối thiểu do Công ty quy định tại từng thời điểm.
2. Thay đổi các Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ	Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu bằng văn bản để tham gia thêm hoặc chấm dứt (các) Quyền lợi bảo hiểm bổ trợ.
3. Rút tiền từ GTTK	Sau Năm hợp đồng đầu tiên, BMBH có thể yêu cầu rút tiền từ GTTK và nhận lại số tiền bằng với khoản tiền yêu cầu rút ra.
4. Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn	Sau Năm hợp đồng đầu tiên, BMBH có thể yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn và nhận lại số tiền bằng với GTTK trừ đi Phí chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn. **Tuy nhiên, BMBH không nên hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm vì các khoản phí tính cho BMBH phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của hợp đồng.**

TÓM TẮT ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Sản phẩm Phú Hưng Đại Phúc

Loại trừ đối với trường hợp tử vong

• Tự tử trong vòng 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất;
• Nhiễm HIV/AIDS, hoặc những bệnh liên quan đến HIV/AIDS;
• Do hành vi cố ý của NĐBH; hoặc của BMBH và/hoặc Người thụ hưởng đối với NĐBH;
• Các trường hợp khác như được quy định chi tiết tại Điều 15.1 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này.

Loại trừ đối với trường hợp thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

• Tự tử trong vòng 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất;
• Nhiễm HIV/AIDS, hoặc những bệnh liên quan đến HIV/AIDS;
• Do hành vi cố ý của NĐBH; hoặc của BMBH và/hoặc Người thụ hưởng đối với NĐBH;
• Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách có vé trên các chuyến bay dân dụng;
• Các trường hợp khác như được quy định chi tiết tại Điều 15.2 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này.

PHÍ ĐEM ĐI ĐẦU TƯ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

1. Phí bảo hiểm cơ bản

Là khoản tiền Bên mua bảo hiểm cần đóng cho Công ty theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm và được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản, bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và Phí cơ bản của sản phẩm bổ trợ

2. Phí bảo hiểm đóng thêm

Là khoản tiền do Bên mua bảo hiểm đóng thêm ngoài Phí bảo hiểm cơ bản và được phân bổ vào Giá trị tài khoản đóng thêm. Trong mỗi Năm hợp đồng, tổng số Phí Bảo hiểm đóng thêm không được vượt quá năm (05) lần Phí Bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng đầu tiên đối với lựa chọn 2 và lựa chọn 3, và không vượt quá 50% phí bảo hiểm cơ bản đóng phí một lần đối với lựa chọn 1.

3. Quỹ liên kết chung

Quỹ liên kết chung là quỹ được hình thành từ Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản đóng thêm của các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung. Các Hợp đồng này sẽ được hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung.

• Giá trị tài khoản cơ bản = Phí bảo hiểm cơ bản (trừ phí ban đầu) + lãi từ kết quả đầu tư + Thưởng duy trì hợp đồng + Thưởng đặc biệt – Phí bảo hiểm rủi ro và phí quản lý hợp đồng – Khoản tiền rút ra (bao gồm phí rút tiền)

• Giá trị tài khoản đóng thêm = Phí bảo hiểm đóng thêm (trừ phí ban đầu) + lãi từ kết quả đầu tư – Khoản tiền rút ra

4. Phí ban đầu

Được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ vào GTTK, với tỷ lệ % như sau:

Năm đóng phí	1	2	3	4	5	6+
Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính	60%	15%	15%	0%	0%	0%
Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm bổ trợ	60%	40%	20%	6%	4%	2%
Phí bảo hiểm đóng thêm	1,5%	1,5%	1,5%	1,5%	1,5%	0,0%

5. Phí bảo hiểm rủi ro

Được khấu trừ hàng tháng từ GTTK vào các Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng để đảm bảo chi trả QLBH chính và Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.

6. Phí quản lý hợp đồng

Được khấu trừ hàng tháng từ GTTK vào các Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, với mức khấu trừ vào năm 2022 là 36.000 đồng

Sau năm 2022, Phí quản lý hợp đồng được điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát năm liền trước nhưng sẽ không vượt quá mức 60.000/tháng.

7. Phí rút tiền từ GTTK cơ bản

Được khấu trừ từ GTTK cơ bản và được xác định là (khoản tiền dự kiến rút từ Giá trị tài khoản cơ bản / Giá trị hoàn lại của Giá trị tài khoản cơ bản) * Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.

8. Phí rút tiền từ GTTK đóng thêm

Công ty không tính phí rút tiền từ GTTK đóng thêm.

9. Phí chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn

Phí phát sinh khi khách hàng yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước hạn, tính theo % của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của năm đầu tiên như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm	90%	75%	60%	0%	0%	0%

10. Phí quản lý quỹ Được khấu trừ từ kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung với cam kết không quá 2%/năm.

Mô tả hoạt động của Quỹ liên kết chung

Nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng, Công ty áp dụng chính sách đầu tư thận trọng, đầu tư vào các tài sản như trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương (từ 40% - 100%), trái phiếu doanh nghiệp (từ 0% - 40%) và tiền gửi có kỳ hạn (từ 0% - 40%).

Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sẽ theo quy định tại điều 12 Quy tắc và điều khoản của sản phẩm Phú Hưng Đại Phúc.

Lãi suất đầu tư công bố:

01/2020 - 03/2020	7,00%
04/2020 - 09/2021	6,60%
10/2021 - 01/2022	6,25%
02/2022 - 04/2022	6,00%
05/2022 - 03/2023	5,60%
04/2023 - 09/2023	6,25%
10/2023	5,75%
11/2023	5,25%
12/2023 - 01/2024	5,00%
02/2024 - 05/2024	4,75%
06/2024 - 12/2024	4,50%

Phí quản lý quỹ: Được khấu trừ từ kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung với cam kết không quá 2%/năm.

MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỔ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI THEO QUY ĐỊNH TẠI QUY TẮC ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

1. Minh họa trường hợp khách hàng đóng đủ phí bảo hiểm dự kiến [1]

1.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng

Đơn vị: 1000 Đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư [3]			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro	
		Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm [2]	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư [3]		Lãi suất cam kết tối thiểu	Lãi suất đầu tư minh họa [4]
1	31	15.160	-	15.160	9.096	-	9.096	6.064	-	6.064	488	891	891
2	32	15.160	-	15.160	2.274	-	2.274	12.886	-	12.886	512	905	904
3	33	15.160	-	15.160	2.274	-	2.274	12.886	-	12.886	536	920	918
4	34	15.160	-	15.160	-	-	-	15.160	-	15.160	560	928	923
5	35	15.160	-	15.160	-	-	-	15.160	-	15.160	584	949	940
6	36	-	-	-	-	-	-	-	-	-	608	1.011	997
7	37	-	-	-	-	-	-	-	-	-	632	1.085	1.064
8	38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	656	1.169	1.139
9	39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	680	1.267	1.225
10	40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	704	1.381	1.323
Tổng cộng/ Cộng dồn		**75.800**	**-**	**75.800**	**13.644**	**-**	**13.644**	**62.156**	**-**	**62.156**	**5.960**	**10.505**	**10.325**

1. Minh họa trường hợp khách hàng đóng đủ phí bảo hiểm dự kiến [1]

1.2 Minh họa về quyền lợi theo quy định tại quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm

Đơn vị: 1000 Đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm [2]	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư [3]	Quyền lợi tại lãi suất cam kết tối thiểu				Quyền lợi tại lãi suất đầu tư minh họa [4]			
				Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản [5]	Giá trị hoàn lại [6]	Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản [5]	Giá trị hoàn lại [6]
1	31	15.160	6.064	500.000	-	4.845	-	500.000	-	4.994	-
2	32	15.160	12.886	500.000	-	16.823	5.453	500.000	-	17.457	6.087
3	33	15.160	12.886	500.000	4.548	33.669	24.573	500.000	4.548	35.152	26.056
4	34	15.160	15.160	500.000	-	48.783	48.783	500.000	-	51.701	51.701
5	35	15.160	15.160	500.000	-	64.303	64.303	500.000	-	69.167	69.167
6	36	-	-	500.000	-	64.270	64.270	500.000	-	71.524	71.524
7	37	-	-	500.000	-	64.137	64.137	500.000	-	73.923	73.923
8	38	-	-	500.000	-	63.575	63.575	500.000	-	76.360	76.360
9	39	-	-	500.000	-	62.253	62.253	500.000	-	78.825	78.825
10	40	-	-	500.000	-	60.779	60.779	500.000	-	81.306	81.306
Tổng cộng/ Cộng dồn		**75.800**	**62.156**	**500.000**	**4.548**	**60.779**	**60.779**	**500.000**	**4.548**	**81.306**	**81.306**

2. Minh họa trường hợp khách hàng đóng đủ phí bảo hiểm trong thời gian đóng phí bảo hiểm bắt buộc theo quy định tại quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm [1]

2.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng

Đơn vị: 1000 Đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư [3]			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro	
		Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm [2]	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư [3]		Lãi suất cam kết tối thiểu	Lãi suất đầu tư minh họa [4]
1	31	15.160	-	15.160	9.096	-	9.096	6.064	-	6.064	488	891	891
2	32	15.160	-	15.160	2.274	-	2.274	12.886	-	12.886	512	905	904
3	33	15.160	-	15.160	2.274	-	2.274	12.886	-	12.886	536	920	918
4	34	-	-	-	-	-	-	-	-	-	560	956	952
5	35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	584	1.014	1.007
6	36	-	-	-	-	-	-	-	-	-	608	1.086	1.076
7	37	-	-	-	-	-	-	-	-	-	632	1.167	1.154
8	38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	656	1.260	1.241
9	39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	680	1.368	1.343
10	40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	704	1.491	1.459
Tổng cộng/ Cộng dồn		**45.480**	**-**	**45.480**	**13.644**	**-**	**13.644**	**31.836**	**-**	**31.836**	**5.960**	**11.057**	**10.946**

2. Minh họa trường hợp khách hàng đóng đủ phí bảo hiểm trong thời gian đóng phí bảo hiểm bắt buộc theo quy định tại quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm [1]

2.2. Minh họa về quyền lợi theo quy định tại quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm

Đơn vị: 1000 Đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm [2]	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư [3]	Quyền lợi tại lãi suất cam kết tối thiểu				Quyền lợi tại các mức lãi suất đầu tư minh họa [4]			
				Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản [5]	Giá trị hoàn lại [6]	Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản [5]	Giá trị hoàn lại [6]
1	31	15.160	6.064	500.000	-	4.845	-	500.000	-	4.994	-
2	32	15.160	12.886	500.000	-	16.823	5.453	500.000	-	17.457	6.087
3	33	15.160	12.886	500.000	4.548	33.669	24.573	500.000	4.548	35.152	26.056
4	34	-	-	500.000	-	33.138	33.138	500.000	-	35.632	35.632
5	35	-	-	500.000	-	32.509	32.509	500.000	-	36.058	36.058
6	36	-	-	500.000	-	31.605	31.605	500.000	-	36.413	36.413
7	37	-	-	500.000	-	30.572	30.572	500.000	-	36.683	36.683
8	38	-	-	500.000	-	29.247	29.247	500.000	-	36.854	36.854
9	39	-	-	500.000	-	27.481	27.481	500.000	-	36.906	36.906
10	40	-	-	500.000	-	25.549	25.549	500.000	-	36.816	36.816
Tổng cộng/ Cộng dồn		**45.480**	**31.836**	**500.000**	**4.548**	**25.549**	**25.549**	**500.000**	**4.548**	**36.816**	**36.816**

Ghi chú:

[1] Các số liệu minh họa trên đây là dựa trên giả định rằng toàn bộ phí bảo hiểm dự tính đã được đóng đầy đủ, đúng hạn và Người được bảo hiểm có sức khỏe bình thường theo tiêu chuẩn của Công ty.

[2] Tổng phí bảo hiểm hàng năm không bao gồm phí của Sản phẩm Hỗ trợ chi phí nằm viện và Hỗ trợ chi phí phẫu thuật.

[3] Phí bảo hiểm đem đi đầu tư sẽ được phân bổ vào giá trị tài khoản cơ bản và giá trị tài khoản đóng thêm.

[4] Lãi suất dự kiến áp dụng là 5,8%/ năm. Lãi suất minh họa chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.

[5] GTTK bằng tổng của GTTK cơ bản và GTTK đóng thêm.

[6] Giá trị hoàn lại được xác định là GTTK cơ bản trừ đi Phí chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn (không nhỏ hơn 0) cộng với GTTK đóng thêm (nếu có). Khi BMBH có yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, Công ty sẽ chi trả Giá trị hoàn lại được xác định tại ngày chấm dứt hợp đồng, sau khi trừ các Khoản nợ (nếu có) cho BMBH.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ BẢO HIỂM	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
Tôi, người ký tên dưới đây, cam đoan và xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho BMBH có tên nêu trên về chi tiết của Tài liệu minh họa này và các nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm.	1. Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã được Đại lý bảo hiểm có tên bên đây phân tích nhu cầu và khả năng tài chính và tư vấn đầy đủ về Quy tắc & Điều khoản, quyền lợi bảo hiểm, các trường hợp loại trừ bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm trong tài liệu minh họa này. 2. Tôi cam kết các thông tin cá nhân là do chính tôi/ chúng tôi cung cấp một cách trung thực và chịu mọi trách nhiệm liên quan nếu khai báo không trung thực. Tôi hiểu rằng hợp đồng bảo hiểm được phát hành trên cơ sở Tôi đảm bảo tất cả các thông tin cung cấp tại Đơn yêu cầu bảo hiểm là đầy đủ và chính xác. Thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng có thể bị chấm dứt. 3. Tôi hiểu GTTK hợp đồng phụ thuộc vào mức Lãi suất đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra. Vì vậy GTTK hợp đồng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị ghi ở bảng minh họa. 4. Tôi hiểu rõ Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực nếu không đóng đủ các khoản Phí bảo hiểm cơ bản trong 3 năm đầu tiên hoặc GTTK không đủ để chi trả các Khoản khấu trừ hàng tháng cho dù các khoản Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đủ theo Bảng minh họa, và Tôi có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. 5. Tôi hiểu rằng Phí quản lý hợp đồng, Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được trừ vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. 6. Tôi hiểu và đồng ý rằng Tài liệu minh hoạt này: (i) chỉ là một phần của Hợp đồng Bảo hiểm; (ii) chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư; và (iii) chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và chữ ký của BMBH. Tôi/ Chúng tôi đã hiểu toàn bộ nội dung tài liệu minh họa này kể cả các lưu ý, hiểu rõ về Quyền lợi bảo hiểm, Quyền lợi đầu tư, các quyền lợi khác và các trường hợp loại trừ bảo hiểm khi tham gia Hợp đồng Bảo hiểm. 7. Tôi hiểu rằng việc tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn và việc hủy bỏ hợp đồng là không có lợi vì các khoản phí Tôi phải trả rất cao trong thời gian đầu.
Ngày in: 02/05/2025 - 09:43:52 Chữ ký: _____ Thach Tran Mã số đại lý: thach.tran2	Ngày ký: _____ Chữ ký: _____ Nguyễn Văn A